

TỔNG HỢP ĐỀ NÂNG CAO KHỐI 2

1. Số và cấu tạo số

Bài 1:

a) Trong số 864, chữ số hàng chục có giá trị lớn hơn giá trị của chữ số hàng đơn vị là :

A. 2 đơn vị

B. 60 đơn vị

C. 56 đơn vị

b) Tìm một số, biết hiệu của 89 với số đó bằng 15?

Bài 2:

a) Tìm một số có hai chữ số và một số có một chữ số sao cho tổng hai số đó bằng 10.

b) Tìm một số có hai chữ số và một số có một chữ số sao cho hiệu hai số đó bằng 1.

Bài 3:

a) Tổng lớn nhất của hai số có một chữ số là bao nhiêu?

b) Tổng bé nhất của số có một chữ số và số có hai chữ số là bao nhiêu?

Bài 4:

a) Tìm một số, biết tổng của số đó với 45 bằng số bé nhất có ba chữ số?

b) Tìm một số, biết hiệu của số đó với 28 bằng số bé nhất có 1 chữ số?

Bài 5. Cho số 488, nếu chữ số hàng trăm bớt đi 2 và chữ số hàng

chục bớt đi 6 thì số đó thay đổi thế nào?

A. Tăng 260 đơn vị

B. Giảm 260 đơn vị

C. Giảm 200 đơn vị

D. Giảm 60 đơn vị

Bài 6: Tính tổng của số tròn chục lớn nhất có ba chữ và số lớn nhất có một chữ số?

Bài 7: Viết hai số liền kề vào chỗ chấm để được kết quả đúng:

$$.... + = 465$$

$$867 = +$$

Bài 8: Hai số có tổng là 12. Nếu giữ nguyên số hạng thứ nhất và thêm vào số hạng thứ hai 3 đơn vị thì tổng mới là bao nhiêu?

Bài 9: Tìm hiệu của số lớn nhất có 3 chữ số với số nhỏ nhất có 3 chữ số.

Bài 10: Tìm 2 số có tổng bằng 6 và hiệu cũng bằng 6.

Bài 11: Trong phép trừ có hiệu bằng 14 nếu giữ nguyên số trừ và thêm vào số bị trừ 5 đơn vị thì hiệu mới sẽ bằng bao nhiêu?

Bài 12: Viết tiếp 3 số thích hợp vào dãy số:

102; 203; 304;;;;; 809.

Bài 13: Hiệu hai số là 550, nếu thêm vào số trừ 120 đơn vị thì hiệu hai số là bao nhiêu?

Bài 14: Viết 2 số tự nhiên liên tiếp vào chỗ chấm để được phép tính đúng.

$$\dots\dots\dots + \dots\dots\dots = 247$$

$$\dots\dots\dots + \dots\dots\dots = 629$$

Bài 15: Tính hiệu của số chẵn lớn nhất có ba chữ số và số liền sau số nhỏ nhất có ba chữ số.

Bài 16: Tìm một số biết rằng, nếu lấy số đó cộng với số liền sau số nhỏ nhất có ba chữ số thì được số lớn nhất có ba chữ số.

Bài 17. Tìm hai số có hiệu bằng 4 và tổng bằng 4?

Bài 18. Tìm tổng của hai số biết số hạng thứ nhất là 58 và số hạng thứ hai ít hơn số hạng thứ nhất 17 đơn vị?

Bài 19. Hai số có hiệu bằng 53. Nếu giữ nguyên số bị trừ và thêm vào số trừ 8 đơn vị thì hiệu mới bằng bao nhiêu?

Bài 20. Cho ba chữ số 0, 5, 8 . Hãy :

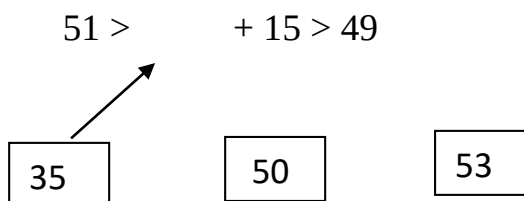
a, Viết tất cả các số có ba chữ số khác nhau

b, Tính tổng của số lớn nhất và số nhỏ nhất trong các số vừa viết.

Bài 21: Tính tổng của số tròn chục lớn nhất có ba chữ và số lớn nhất có một chữ số?

Bài 22: a. Cho các số 2;3;5 Hãy viết tất cả các số có hai chữ số khác nhau.

b. Nối số thích hợp vào ô trống:



2. Dạng nhân, chia

Bài 1: Viết mỗi biểu thức sau đây thành tích hai thừa số:

a) $4 \times 2 + 4 \times 5 = \dots\dots\dots$

b) $2 \times 2 + 2 \times 4 = \dots\dots\dots$

Bài 2: Tìm 2 số có tích bằng 0 và tổng bằng 5.

Bài 3: Hãy viết phép tính mà số bị chia, số chia. Thương đều bằng nhau.

Bài 4: Tìm tất cả các số có 2 chữ số mà lấy chữ số hàng đơn vị nhân với 3 thì được chữ số hàng chục.

b. Cho các số 8; 22; 10; 4. Hãy viết mỗi số vào một ô trống để được phép tính đúng.

$$\square \times \square + \square = \square$$

3. Tìm thành phần chưa biết trong phép tính

Bài 1. Tìm một số biết rằng khi ta lấy số đó nhân với 3 thì được tích là 12.

Bài 2: Số?

$$.... : - 4 = 3$$

$$... + 4 \times 3 = 12$$

Bài 3. Viết 1 phép tính nhân có tổng bằng 1 thừa số.

Bài 4. Trong phép tính chia có tương bằng số bị chia. Vậy số chia bằng bao nhiêu?

Bài 5: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a. Trong phép nhân và phép chia nếu đem 0 nhân hoặc chia cho số nào khác 0 thì được kết quả là:.....

b. Số? $\times$ 10 : = 6

Bài 10: Số?

a. 12: + 4 = 10

b. Mai đếm trong chuồng có 14 chân vừa gà vừa thỏ. Vậy trong chuồng có con gà và con thỏ.

Bài 11: Số?

$$.... : - 2 = 0$$

$$... \times 8 + 4 = 4$$

Bài 12. Bạn Tùng nghĩ ra một số, biết rằng lấy số đó nhân với 2 thì được kết quả là 25 trừ đi 9. Tìm số Tùng nghĩ ra?

Bài 13. Tìm một số, biết rằng số đó nhân với 4 thì được 24?

Bài 14: Số?

$$.... : + 3 = 4$$

$$... \times - 6 = 6$$

Bài 14: Số?

$$.... \times - 10 = 10$$

$$..... : + 0 = 6$$

Bài 15: a. Viết thương của số tròn chục lớn nhất có hai chữ số và số lớn nhất có một chữ số.